TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 21-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Ông Bùi Hoàng Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35.2/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc P; sinh năm: 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T đường L, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: W ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K và bà: Nguyễn Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/02/2000 bị Công an Phường 9, quận Tân Bình xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Quyết định số 00156, ngày 05/3/2001 bị Công an Phường 9, quận Tân Bình quyết định xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại địa phương trong thời hạn 03 tháng về các hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản" tại Quyết định số 08/QĐ-HC, ngày 25/5/2001 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 06 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Quyết định số 1454/QĐUB, ngày

03/7/2002 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 1169/HSST, ngày 30/6/2008 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 158/HSST; bị bắt giữ ngày: 25/11/2020.

(Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Nguyễn Phạm Kim N – Sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: D đường V, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Nguyễn Quý V (vắng mặt).

Địa chỉ: S tổ S, khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà Trần Thị Bích T – Sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: H ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/11/2020, Nguyễn Quốc P điều khiển xe môtô biển số 59N1-972.67 lưu thông trên đường Lý Thường Kiệt (hướng từ ngã tư đường Lý Thường Kiệt – Tô Hiến Thành về quận Tân Bình) thì thấy bà Nguyễn Phạm Kim N dừng xe máy trước nhà số 270 đường Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, tay trái cầm điện thoại di động sử dụng. P liền nảy sinh ý định chiếm đoạt nên cho xe vượt lên trước mặt bà N rồi vòng lại, chạy ngược chiều, áp sát bên trái bà N và dùng tay trái giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, lực lượng tuần tra Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, đuổi theo P liên tục đến trước nhà số D8 đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10 thì bắt giữ được P cùng vật chứng; giải giao cho Công an Phường 14, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Ulefone Powers 5S, qua định giá có giá trị 12.000.000 đồng; đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Phạm Kim N.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Quốc P về hành vi "Cướp giật tài sản"

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 USB lưu giữ hình ảnh P thực hiện vụ cướp giật (lưu hồ sơ vụ án).

Đối với: 01 xe môtô biển số 59N1-972.67; qua xác minh do ông Nguyễn Quý V đứng tên đăng ký giấy đăng ký xe, nhưng hiện không xác định được địa chỉ cư trú của ông Vinh. Nguyễn Quốc P khai mượn xe trên của em dâu là Trần Thị Bích T đi công chuyện rồi dùng làm phương tiện phạm tội. Tiến hành làm việc với bà Trần Thị Bích T khai và cung cấp chứng cứ về việc chiếc xe mô tô biển số 59N1-972.67 là do bà mua năm 2018 của một người đàn ông tên Nguyễn Quý V với giá 11.000.000 đồng. Ngày 25/11/2020 bà Trâm cho Nguyễn Quốc P mượn sử dụng nhưng không biết P dùng làm phương tiện phạm tội. Ngày 02/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho bà Trâm.

Riêng đối với 01 điện thoại di động Mobistar B221 màu đen là tài sản của Nguyễn Quốc P không liên quan đến vụ án. Theo yêu cầu của Nguyễn Quốc P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã giao lại chiếc điện thoại cho mẹ ruột của P là bà Nguyễn Thị Nhớ để quản lý.

Tại Cáo trạng truy tố số 31/CT-VKSQ10 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Quốc P về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc P từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung ghi hình của camera an ninh, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Quốc P thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe môtô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản trị giá 12.000.000 đồng của bị hại ngay trên đường phố; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy

hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo), phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc P phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc P;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo P.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo P chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền

yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật